

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 939/TTr-SKHCCN ngày 15/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Phụ lục đính kèm Quyết định).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

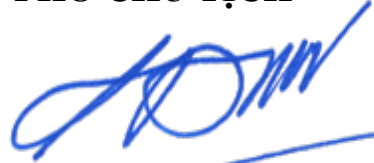
Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (thực hiện);
- Lưu: VT. PVHCC.HTHG.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	1.002690	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013. - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. - Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh công bố danh
2.	2.001137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành	Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ		chính công cấp xã.		mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Khánh Hòa.
3.	2.001143	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013. - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.
4.	2.001643	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Khánh Hòa.
5.	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên	22 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cứu		chính công cấp xã.		Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
6.	1.011814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	22 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Khánh Hòa.
7.	1.011815	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	22 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
8.	1.011816	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân	22 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		- Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Khánh Hòa.
9.	2.001179	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày (hoặc 20 ngày nếu tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả.	- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Nghị định số 134/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. - Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2405/QĐ-BKHHCN ngày 24/8/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Khánh Hòa.
10.	3.000259	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	25 ngày (Số 15 ngày, UBND tỉnh 10 ngày)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022. - Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2014 về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ. - Quyết định số 405/QĐ-BKHHCN ngày 19/3/2024 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						của UBND tỉnh Khánh Hòa.
11.	2.002709	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	60 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật khoa học và công nghệ năm 2023; - Nghị định số 08/2014/N-Cp ngày 27/01/2014 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27/12/2024 Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.
12.	2.002710	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	71.25 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Quyết định số 45/QĐ-BKHHCN ngày 15/01/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
13.	2.002711	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh sử dụng NSNN	35.5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh công bố danh mục TTHC ban hành mới trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Khánh Hòa.
14.	1.008379	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác	75 ngày hoặc 60 ngày hoặc 30 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15.	1.008377	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ	75 ngày hoặc 60 ngày hoặc 30 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam. - Quyết định số 763/QĐ-BKH-CN ngày 24/3/2020 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Khánh Hòa.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ						
1.	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	30 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	250.000 đồng/hồ sơ	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/06/2009. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ số 42/2019/QH14 ngày 14/06/2019.
2.	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	20 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	250.000 đồng/hồ sơ	- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15 ngày 16/06/2022. - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
3.	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	90 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>- Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/05/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh công bố danh mục TTHC ban hành mới, bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.</p>
II. LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN						
4.	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	200.000 đồng/ chứng chỉ	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ Quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5.	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	25 ngày	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	<p>- Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/ 1 thiết bị;</p> <p>- Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/ 1 thiết bị;</p> <p>- Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị;</p> <p>- Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị;</p> <p>- Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị;</p> <p>- Sử dụng thiết bị X-quang</p>	<p>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 14/09/2023 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính</p>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/ 1 thiết bị; - Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị.	sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
6.	2.002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	25 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	75% phí thẩm định cấp giấy phép mới	
7.	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
8.	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Không	- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
9.	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	25 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
10.	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 14/09/2023 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>của Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p>
III. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
11.	2.002722	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	<p>- Trường hợp 1: 57 ngày;</p> <p>- Trường hợp 2: 40 ngày.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2021.</p> <p>- Nghị định số 08/2014/N-Cp ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.</p>
12.	2.002723	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	65 ngày	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Không	<p>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.</p> <p>- Quyết định số 45/QĐ-BKHHCN ngày 15/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh</p>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
13.	2.002724	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	31 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.
14.	2.002544	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao.
15.	2.002546	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao	- Trường hợp 1: 10 ngày làm việc; - Trường hợp 2: 15 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Quyết định số 1202/QĐ-BKHCN ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
16.	2.002548	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Không	- Quyết định số 1645/QĐ-UBND

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		khích chuyên giao		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.
17.	2.002248	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí: 5.000.000 - 10.000.000 đồng (Đối với các hợp đồng chuyên giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyên giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ. - Quyết định số 1573/QĐ-BKHHCN ngày 08/6/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng)	công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.
18.	2.002249	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ	
19.	2.000079	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe	45 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ. - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá và

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		con người				thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ
20.	2.002144	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	45 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả.	khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước. - Quyết định số 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.
21.	1.006427	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đặc cách: 05 ngày làm việc; - Trường hợp không đặc cách: 45 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng NSNN	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
22.	1.012353	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	23 ngày làm việc (Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày làm việc)	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. - Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. - Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 22/02/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
23.	1.011818	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. - Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng
24.	1.011819	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không	
25.	1.011820	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.</p>
26.	1.001693	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	1.000.000 đồng.	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013.</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.</p>
27.	1.001770	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	1.000.000 đồng.	<p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học,</p>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/04/2017 của Bộ KHCN về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Lĩnh vực: hoạt động khoa học và công nghệ). - Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh phê duyệt công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.
28.	2.002278	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được HS hợp lệ; trường hợp kết quả KHCN có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/2/2019 của Bộ KHCN về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập HĐTV thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận DN khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được HS hợp lệ.			học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.
29.	2.001525	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ; trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/2/2019 của Bộ KHCN về việc công bố thủ tục hành chính mới

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả KHCN, thời hạn cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận DN KHCN không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được HS hợp lệ.	chính công cấp xã.		ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.
30.	1.001716	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	3.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
31.	1.001677	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên VPĐD, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở VPĐD, chi nhánh: 1.500.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu VPĐD, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCHN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCHN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN. - Quyết định số 2105/QĐ-BKHCHN ngày 18/09/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động VPDD, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của VPDD, chi nhánh: 2.000.000 đồng.	công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.
32.	1.001786	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	3.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
33.	1.001747	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 Ngày làm việc	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	<p>- Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng.</p> <p>- Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng.</p> <p>- Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký</p>	<p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 15/2023/TT-BKHHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.</p> <p>- Quyết định số 2105/QĐ-BKHHCN ngày 18/09/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh</p>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy	công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN: 2.000.000 đồng.	
IV. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG						
34.	2.001209	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 28/2012/TT-BKH&CN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương
35.	2.001207	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	150.000 đồng	
36.	2.001277	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	150.000 đồng	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy. - Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
37.	2.002253	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh phê duyệt công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.
38.	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	25 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008
39.	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp	25 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		được chỉ định		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
40.	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06/12/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KHCN. - Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa.
41.	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	01 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>		<p>định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06/12/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc</p>
42.	1.001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	05 ngày làm việc	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa.
43.	2.000212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đo lường 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011. - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường, được sửa đổi tại Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa. - Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn, được sửa đổi tại Thông tư 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 2176/QĐ-BKHCN ngày 07/8/2020 về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ
44.	1.000449	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.</p>
V.	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH					
45.	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	10 ngày làm việc	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Không	<p>- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.</p> <p>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ</p>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Thông tin và Truyền thông. - Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh công bố danh mục TTHC mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.
46.	1.005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí thẩm định: 500.000 đồng/hồ sơ	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.
47.	1.004470	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000	- Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng. 	<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
48.	1.004379	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Phí thẩm định: 500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh công bố danh mục TTHC mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.
49.	1.003633	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi hết hạn	08 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Phí thẩm định: 5.375.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
50.	1.003687	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính	08 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng - Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng. 	<p>12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.
51.	1.003659	Cấp Giấy phép bưu chính	20 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh công bố danh mục TTHC mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và

